TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 10-4-2023.
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Ngọc Dình.

Bà Nguyễn Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ngày 10 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 290/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022, về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Hoàn H, sinh năm 1999, địa chỉ: Số nhà 201/8, Ấp 8, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Địa chỉ tạm trú: Số nhà 56/23, khu phố Hội Xuân, thị trấn Tầm Vu, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (có mặt)

Bị đơn: Ông Phạm Văn N, sinh năm 1996, địa chỉ: Số nhà 201/8, Ấp 8, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Huỳnh Thị Hoàn H là nguyên đơn trình bày trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Bà H và ông N kết hôn với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Phước Tân Hưng. Bà H và ông N chung sống hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bà H và ông N không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau. Bà H và ông N không còn sống chung với nhau từ tháng 11 năm 2022 đến nay.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, nên bà H quyết định ly hôn với ông N.

Về con chung: Bà H và ông N có 01 con chung tên Phạm N Đức Lâm, sinh ngày 17 tháng 01 năm 2018, hiện nay con đang sống với ông N. Trước đây, con sống chung với bà H và ông N tại nhà cha mẹ bà H tại thị trấn Tầm Vu, khi ông N bỏ về nhà cha mẹ ông N sống thì ông N giành nuôi con, bà H đón con về thì ông N không cho. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con, bà H không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà H và ông N tự giải quyết tài sản chung.

Về nợ chung: Bà H cam kết bà H và ông N không có nợ chung.

Bị đơn là ông Phạm Văn N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Các đương sự không còn trình bày hay yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Huỳnh Thị Hoàn H và ông Phạm Văn N kết hôn với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Phước Tân Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Nay bà H yêu cầu ly hôn với ông N, căn cứ vào các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An thụ lý giải quyết.

[2] Ông Phạm Văn N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với ông Phạm Văn N.

[3] Bà Huỳnh Thị Hoàn H và ông Phạm Văn N chung sống hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bà H và ông N không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau. Các đương sự không hòa giải được mâu thuẫn làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Bà H và ông N không còn sống chung với nhau từ tháng 11 năm 2022 đến nay. Ông N không tham gia tố tụng, không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà H. Xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự là trầm trọng, đời sống chung của các đương sự không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H, cho bà H ly hôn với ông N.

[4] Về con chung: Bà Huỳnh Thị Hoàn H và ông Phạm Văn N có 01 con chung tên Phạm N Đức Lâm, sinh ngày 17 tháng 01 năm 2018, hiện nay con đang sống với ông N. Trước đây, con sống chung với bà H và ông N tại nhà cha mẹ bà H tại thị trấn Tầm Vu, khi ông N bỏ về nhà cha mẹ ông N sống thì ông N giành nuôi con, bà H đón con về thì ông N không cho. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con, bà H không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con. Ông N không có ý kiến gì về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu của bà H phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[5] Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Bà Huỳnh Thị Hoàn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, ông Phạm Văn N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Hoàn H, cho bà Huỳnh Thị Hoàn H ly hôn với ông Phạm Văn N.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Phạm N Đức Lâm, sinh ngày 17 tháng 01 năm 2018 cho bà Huỳnh Thị Hoàn H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ông Phạm Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Hoàn H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Huỳnh Thị Hoàn H đã nộp theo biên lai thu số 0006490, ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ông Phạm Văn N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bà Huỳnh Thị Hoàn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Phạm Văn N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án DS huyện Châu Thành;
- UBND xã Phước Tân Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Tùng